

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Kbang.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân xã Kbang trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, Hội đồng nhân dân khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và dự kiến phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026, cụ thể như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025.

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo từng nguồn vốn của từng nhiệm vụ, dự án:

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt dự án là: 324.544,20 triệu đồng;
- Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp là: 155.440,41 triệu đồng; cụ thể gồm:
  - + Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách TW (nguồn vốn trong nước): 91.014,26 triệu đồng.
  - + Vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện cũ): 63.692,0 triệu đồng.
  - + Vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp xã: 333 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân cấp xã năm 2024: 401,15 triệu đồng;

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo từng nguồn vốn:**

- Giá trị giải ngân đến hết ngày 10/12/2025 là: 101.240,39 triệu đồng, đạt 65,13% kế hoạch vốn năm 2025.

*(Có chi tiết tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025)*

- Dự kiến giá trị giải ngân hết năm 2025 là 151.426,61 triệu đồng, đạt 97,68% Kế hoạch vốn năm 2025. Trong đó:

+ Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách TW (nguồn vốn trong nước): 92.625,28 triệu đồng.

+ Vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách (cấp tỉnh, cấp huyện cũ): 58.400,18 triệu đồng.

+ Vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp xã: 333 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu tiết kiệm chi NS cấp xã năm 2025: 401,15 triệu đồng.

## **3. Kết quả đạt được.**

- Công tác lập, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công sau sắp xếp triển khai còn chậm so với tiến độ đã ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn tỷ lệ giải ngân vốn đạt thấp.

- Đến hết năm 2025 các dự án cơ bản đã bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, không để nợ đọng XDCB đối với các dự án hoàn thành.

## **4. Vốn hết nhiệm vụ chi nộp trả:**

Sau sắp xếp các công trình, dự án đã thanh quyết toán trước 30/6/2025, dự toán còn lại 2025 hết nhiệm vụ chi nên không thực hiện, Ủy ban nhân dân xã Kbang đã ban hành Công văn số 764/UBND-KT, ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc đề nghị tổng hợp hoàn trả vốn các chương trình, dự án năm 2025, với số tiền: 1.133,72 triệu đồng. *(Có bảng chi tiết vốn các công trình hết nhiệm vụ chi đề nghị nộp trả kèm theo).*

# **II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026**

## **1. Mục tiêu, yêu cầu lập kế hoạch**

- Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải nhằm góp phần thực hiện theo các mục tiêu định hướng và phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch trên mọi lĩnh vực của xã Kbang.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công; các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn

ngân sách XDCB xã Kbang giai đoạn 2026-2030.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án kết nối, có tác động liên kết vùng, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn, đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm, đảm bảo thời gian bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các quy định của Pháp luật liên quan, các Nghị quyết của HĐND xã.

## **2. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026.**

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác thu hồi chuyển mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư để đẩy nhanh tiến độ thu tiền đấu giá QSDĐ, đảm bảo nguồn thu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với các dự án chuyển tiếp: Tiếp tục triển khai đôn đốc các nhà thầu hoàn thành dự án theo đúng tiến độ, tập trung, tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, nghiệm thu quyết toán, sớm giải ngân vốn đầu tư và đảm bảo không phát sinh nợ khối lượng XDCB trong năm 2026.

- Đối với các dự án khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đầu tư, giải ngân kế hoạch vốn năm 2026, yêu cầu các phòng ban kịp thời báo cáo, kiến nghị và đề xuất giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư và thực hiện nghiêm các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Kbang về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã (B/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Cơ quan chuyên môn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Mạnh Cường**

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND, ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kbang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Số QĐ, ngày/tháng/năm ban hành	Quyết định phê duyệt				Kế hoạch vốn năm 2025				Giá trị giải ngân đến 10/12/2025				Ghi chú	
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã		Huy động đồng đóng góp	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)		Ngân sách xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)		Ngân sách xã
1	2	3	4	6	7	8	10	11	16	17	18	20	21	22	23	25	
I	Tổng I+II BAN QUẢN LÝ XÃ			324.544,20	168.635,00	150.884,00	734,88	1.790,32	155.440,41	91.014,26	63.692,00	734,15	101.240,39	63.402,88	37.436,36	401,15	65,13%
A	CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN NSTW			306.350,00	162.400,00	141.450,00	0,00	0,00	138.953,26	84.779,26	54.174,00	0,00	92.250,67	60.077,88	32.172,79	0,00	66,39%
1	Dự án Đường liên xã huyện Kbang	7952511	số 734/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	135.000,00	135.000,00	0,00	0,00	0,00	72.688,00	72.688,00	0,00	0,00	51.470,64	51.470,64	0,00	0,00	70,81%
B	CÁC DỰ ÁN KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NSTW, CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH			136.450,00	0,00	136.450,00	0,00	0,00	52.874,00	0,00	52.874,00	0,00	32.172,79	0,00	32.172,79	0,00	60,85%
1	Dự án Trung tâm y tế huyện Kbang	7952509	số 1102/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	110.000,00	110.000,00	0,00	0,00	0,00	29.850,00	29.850,00	0,00	0,00	21.444,69	21.444,69	0,00	0,00	Vốn kéo dài được giải ngân tại Kho bạc tỉnh
2	Dự án Trung tâm y tế huyện Kbang	8072176	Đường Lê Văn Tám, thị trấn Kbang (Cầu Lê Văn Tám-Đông trường sơn)	14.950,00	14.950,00	0,00	0,00	0,00	3.642,00	3.642,00	0,00	0,00	3.091,03	3.091,03	0,00	0,00	60,85%
3	Mương tiêu thủy thi trấn (Đoan Nguyễn Du đến đường LV Tầm)	8131377	86/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	8.000,00	8.000,00	0,00	0,00	0,00	8.000,00	8.000,00	0,00	0,00	4.357,25	4.357,25	0,00	0,00	Vốn kéo dài từ thu xổ số kiến thiết được giải ngân tại Kho bạc tỉnh
4	Cải tạo nâng cấp, mở rộng Hội trường 19-5, nhà khách huyện Kbang	8130261		1.500,00	1.500,00	0,00	0,00	0,00	1.500,00	1.500,00	0,00	0,00	1.403,16	1.403,16	0,00	0,00	hết nhiệm vụ chi để nghỉ nộp trả
5	Cải tạo nâng cấp, mở rộng Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện Kbang	8130261		1.000,00	1.000,00	0,00	0,00	0,00	1.000,00	1.000,00	0,00	0,00	934,24	934,24	0,00	0,00	hết nhiệm vụ chi để nghỉ nộp trả
6	Lắp đặt Hệ thống đèn LED trang trí trên các tuyến đường trục chính và các điểm công cộng trên địa bàn thị trấn Kbang, huyện Kbang	8130259		1.000,00	1.000,00	0,00	0,00	0,00	1.000,00	1.000,00	0,00	0,00	942,42	942,42	0,00	0,00	hết nhiệm vụ chi để nghỉ nộp trả
7	Vốn chuẩn bị đầu tư								650,00	650,00	0,00	0,00					
C	VỐN CHƯNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA			34.900,00	27.400,00	5.000,00	0,00	0,00	13.391,26	12.091,26	1.300,00	0,00	8.607,23	8.607,23	0,00	0,00	64,28%
1	Chương trình MTQG Phát triển KTXX vùng ĐBĐTTTS và Miền núi			9.900,00	9.900,00	0,00	0,00	0,00	760,00	760,00	0,00	0,00	312,98	312,98	0,00	0,00	41,18%
	Đường từ trung tâm xã Sơ Pài đi xã Đăk Smar	8075250	Số 169/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	9.900,00	9.900,00	0,00	0,00	0,00	760,00	760,00	0,00	0,00	312,98	312,98	0,00	0,00	hết nhiệm vụ chi để nghỉ nộp trả

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Số QĐ, ngày/ tháng/ năm ban hành	Quyết định phê duyệt						Kế hoạch vốn năm 2025						Giá trị giải ngân đến 10/12/2025						Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Huy động đóng góp	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã		
1	2	3	4	6	7	8	10	11	16	17	18	20	21	22	23	25						
2	Chương trình MTQG xây dựng NTM Trung tâm Văn hóa- thể thao huyện Khang			25.000,00	17.500,00	5.000,00	0,00	0,00	12.631,26	11.331,26	1.300,00	0,00	8.294,26	8.294,26	0,00	0,00	65,66%					
	Trung tâm Văn hóa- thể thao huyện Khang	8043862	Số 169/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	25.000,00	17.500,00	5.000,00			9.370,00	8.070,00	1.300,00		5.033,00	5.033,00		53,71%						
	Trung tâm Văn hóa- thể thao huyện Khang			25.000,00	17.500,00	5.000,00			3.261,26	3.261,26			3.261,26	3.261,26		Vốn năm 2024 chuyển sang đã quyết toán trước sắp xếp tình chưa phân bổ lại						
II	BAN QUẢN LÝ CTMT XÃ THỨC HIỆN			18.194,20	6.235,00	9.434,00	734,88	1.790,32	16.487,15	6.235,00	9.518,00	734,15	8.989,72	3.325,00	5.263,57	401,15	54,53%					
I	Chương trình MTQG Phát triển KTXX vùng ĐBDTTS và Miền núi			6.155,69	4.178,00	1.280,00	0,00	697,69	5.458,00	4.178,00	1.280,00	0,00	2.548,00	1.268,00	1.280,00	0,00	46,68%					
1.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			2.853,69	876,00	1.280,00	0,00	697,69	2.156,00	876,00	1.280,00	0,00	1.496,00	216,00	1.280,00	0,00	69,39%					
-	Hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo xã Đak Smar (Cũ)	8151529	45/QĐ-UBND ngày 5/5/2025	660,00	660,00				660,00	660,00			0,00				07 hồ không thực hiện được đề nghị chuyển vốn sang năm 2026					
-	Hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo xã Lơ Ku (cũ)	8143296	Số 76/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	176,00	176,00				176,00	176,00			176,00	176,00		100,00%						
-	Hỗ trợ đất ở năm 2024 cho hộ gia đình ông Đinh Văn Mối	8134071	Số 128/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	44,00	40,00	4,00			44,00	40,00	4,00		44,00	40,00	4,00	Vốn năm 2024 chuyển sang						
-	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Đak Smar.	8118876	131/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	44,00	44,00				44,00	44,00			44,00	44,00		Vốn năm 2024 chuyển sang						
-	Nhà ở cho hộ nghèo xã Đak Smar (cũ)	8137711	24/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	484,00	484,00				484,00	484,00			484,00	484,00		100,00%						
-	Nhà ở cho hộ nghèo thị trấn Kbang (cũ)	8137729	236/QĐ-UBND ngày 09/05/2025	160,00	160,00			72,00	88,00	88,00			88,00	88,00		100,00%						
-	Nhà ở cho hộ nghèo thị trấn Kbang (cũ)	8152657	Số 31/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	567,02	567,02			347,02	220,00	220,00			220,00	220,00		100,00%						
-	Nhà ở cho hộ nghèo Lơ Ku (cũ)	8134070	198/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	718,68	718,68			278,68	440,00	440,00			440,00	440,00		100,00%						
1.2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			3.302,00	3.302,00	0,00	0,00		3.302,00	3.302,00	0,00	0,00	1.052,00	1.052,00	0,00	31,86%						
-	Đường từ đập trên ra khu sản xuất làng Bôn (đoạn đắp tràn đến đất ông Bô)	8138891	Số 74/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.050,00	1.050,00				1.050,00	1.050,00			0,00			đã hoàn thành chờ nghiệm thu, thanh toán						
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Hóp	8156402	241a/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	1.200,00	1.200,00				1.200,00	1.200,00			0,00			đã hoàn thành chờ nghiệm thu, thanh toán						
-	Hệ thống thoát nước các làng: Hạng mực: hệ thống thoát nước	8158851	271/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	1.052,00	1.052,00				1.052,00	1.052,00			1.052,00	1.052,00		100,00%						

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Số QĐ, ngày/tháng/năm ban hành	Quyết định phê duyệt				Kế hoạch vốn năm 2025				Giá trị giải ngân đến 10/12/2025				Ghi chú	
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyên về)	Ngân sách xã		Huy động đồng góp	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyên về)		Ngân sách xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyên về)		Ngân sách xã
1	2	3	4	6	7	8	10	11	16	17	18	20	21	22	23	25	
2	Chương trình MITQG xây dựng NTM		Số 80/QĐ-UBND ngày 9/4/2025	9.241,82	2.057,00	6.151,00	333,73	700,09	8.541,00	2.057,00	6.151,00	333,00	4.037,57	2.057,00	1.980,57	0,00	
-	Thủy lợi Lo Vi	8143297		590,72	568,00			22,72	568,00	568,00			568,00	568,00			100,00%
-	Đường ra khu sản xuất Thôn 1 (Làng Chăm)	8136511	22/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	1.601,10	1.489,00			112,10	1.489,00	1.489,00			1.489,00	1.489,00			100,00%
-	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất bà viên đến KSX làng Lọk)	8165414	618/QĐ-UBND, ngày 22/10/2025	1.150,00		995,00	63,00	92,00	1.058,00		995,00	63,00	329,60		329,60		31,15%
-	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất ông Đình Giáp đến đất toàn chung và đoạn 2 đầu BTXM)	8165416	617/QĐ-UBND, ngày 22/10/2025	900,0		776,00	51,00	73,00	827,00		776,00	51,00	257,93		257,93		31,19%
-	Đường nội đồng Thôn 14 (đoạn đất ông Trường đến đất thưng Dưng)	8165415	619/QĐ-UBND, ngày 22/10/2025	1.800,0		1.580,00	75,00	145,00	1.655,00		1.580,00	75,00	515,87		515,87		31,17%
-	Đường đi khu sản xuất Dầm Đak Y Nao (đoạn 1: đất ông Lịch đến đất ông Năm Dàng; đoạn 2: đất ông Trung Anh đến đất Hoà Cuiên; Đoạn 3: đất ông Sơn đến đất ông Minh; đoạn 4: đất ông Minh Đào đến đất Huy Y; đoạn 5: đất ông Hải Trang đến suối)	8165417	620/QĐ-UBND, ngày 22/10/2025	3.200,0		2.800,00	144,73	255,27	2.944,00		2.800,00	144,00	877,17		877,17		29,80%
3	Chương trình kiên cố hóa hệ thống giao thông và kênh mương năm 2025			2.796,69	0,00	2.003,00	401,15	392,54	2.488,15	0,00	2.087,00	401,15	2.404,15	0,00	2.003,00	401,15	96,62%
-	Đường ra khu sản xuất TDP 2 (đoạn từ nhà ông Trần Văn Mí đến nhà ông Tháo); Hàng mục; Mặt đường BTXM	8149562		186,14		134,772		51,363	134,77		134,772		134,77		134,772		100,00%
-	Đường ra khu sản xuất Đầm Đak Y Nao; Hàng mục; Mặt đường BTXM	8147991		1.044,97		754,228	290,744	290,744	754,23		754,228		754,23		754,228		100,00%
-	Đường nội làng Đak Kjong (từ đất ông Bớt đến đất ông Nhuyễnh); Hàng mục; Nền, mặt đường BTXM, hệ thống thoát nước	8143294		557,00		407,0	150,000		557,00		407,0	150,000	557,00		407,0	150,000	100,00%
-	Đường đi khu sản xuất thôn 1 (đoạn từ đất ông Việt đi đất bà Lý); Hàng mục; Nền, mặt đường BTXM, hệ thống thoát nước	8143291		1.008,58		707,0	251,152	50,429	958,15		707,0	251,152	958,15		707,0	251,152	100,00%
-	Đổi ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn			84,00					84,00		84,00						Đề nghị nộp trả do không thực hiện

CHI TIẾT VỐN CÁC CÔNG TRÌNH HẾT NHIỆM VỤ CHI ĐỀ NGHỊ NỘP TRẢ

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND, ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kbang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân đến 30/11/2025				Vốn còn lại không còn nhiệm vụ chi	Ghi chú				
			Tổng số	Trong đó								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Tổng I-II		5.004,00	760,00	4.244,00	0,00	3.592,80	312,98	3.279,83	0,00	1.133,72	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NS/TW, CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH DO BQL XÃ THỰC HIỆN</b>		4.260,00	760,00	3.500,00	0,00	3.592,80	312,98	3.279,83	0,00	667,20	
1	Đường từ trung tâm xã Sơ Pai đi xã Đăk Smar	8075250	760,00	760,00			312,98	312,98			447,03	hết nhiệm vụ chi đề nghị nộp trả
2	Cải tạo nâng cấp, mở rộng Hội trường 19-5, nhà khách huyện Kbang	8130261	1.500,00		1.500,00		1.403,16		1.403,16		96,84	hết nhiệm vụ chi đề nghị nộp trả
3	Cải tạo nâng cấp, mở rộng Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện Kbang	8130261	1.000,00		1.000,00		934,24		934,24		65,76	hết nhiệm vụ chi đề nghị nộp trả
4	Lắp đặt Hệ thống đèn LED trang trí trên các tuyến đường trục chính và các điểm công cộng trên địa bàn thị trấn Kbang, huyện Kbang	8130259	1.000,00		1.000,00		942,42		942,42		57,58	hết nhiệm vụ chi đề nghị nộp trả
<b>II</b>	<b>BAN QUẢN LÝ CTMT XÃ THỰC HIỆN</b>		744,00	0,00	744,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	466,52	
1	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ KBANG NĂM 2025		660,00	0,00	660,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	382,52	
1.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		660,00	0,00	660,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	352,00	
-	Hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo xã Đăk Smar (Cũ)	8151529	660,00		660,00		0,00				352,00	07 hộ không thực hiện được đề nghị chuyển vốn sang năm 2026

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Kế hoạch vốn năm 2025				Giá trị giải ngân đến 30/11/2025				Vốn còn lại không còn nhiệm vụ chi	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (gồm NS huyện chuyển về)	Ngân sách xã			
4	5	6	7	8	9	10	11	12					
1	2	3											
1.2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												
2	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025		84,00	0,00	84,00	0,00	0,00	0,00	0,00			30,52	Vốn chuyển nguồn năm 2024
-	Đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn		84,00		84,00							84,00	Đề nghị nộp trả do không thực hiện